

A. CÁC BƯỚC PHỐI HỢP PHÁT TRIỂN ĐVCNTT DỊCH VỤ MOBIPOS

STT	LƯU ĐỒ	MÔ TẢ CHI TIẾT	THỰC HIỆN
1	<pre> graph TD A([Bắt đầu]) --> B[Tiếp nhận nhu cầu, thu thập hồ sơ đăng ký sử dụng dịch vụ của Merchant] B --> C[] style C fill:none,stroke:none </pre>	Bước 1: Tiếp nhận nhu cầu sử dụng dịch vụ mobiPOS của ĐVCNTT và thu thập hồ sơ	
		Đại lý thực hiện khảo sát ĐVCNTT: Gồm các nội dung chính: - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) hoặc các giấy tờ tương đương khác. - CCCD/Hộ chiếu/thẻ CCCD còn hiệu lực của Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/chủ hộ kinh doanh /Đại diện theo ủy quyền. - Văn bản UQ (nếu có). - Ảnh chụp cơ sở kinh doanh của ĐVCNTT / Giấy thông báo địa điểm kinh doanh với các ĐVCNTT. - Giấy đề nghị đăng ký và sử dụng Dịch vụ mobiPOS. - Các giấy tờ liên quan khác (nếu có) theo danh mục hồ sơ cần thu thập chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm.	Đại lý
		ĐVCNTT mở tài khoản thanh toán tại VPBank (nếu chưa có).	ĐVCNTT, VPBank
		Đại lý tiếp nhận hồ sơ đăng ký dịch vụ của khách hàng.	Đại lý
2	<pre> graph TD A[Thẩm định hồ sơ] --> B[Khai báo kỹ thuật] </pre>	Bước 2: Thẩm định hồ sơ khách hàng, khai báo kỹ thuật và ký hợp đồng	
		Đại lý chuyển hồ sơ ĐVCNTT cho DVS.	Đại lý
		DVS thẩm định hồ sơ ĐVCNTT. • Nếu hồ sơ đạt yêu cầu → tiến hành chuyển bước tiếp theo. • Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu → DVS thông báo Đại lý bổ sung, điều chỉnh.	DVS
		VPBank Khai báo thông số kỹ thuật TID/MID:	DVS,

		- DVS gửi thông tin khai báo sang cho VPBank theo biểu mẫu khai báo quy định. - VPBank thực hiện khai báo TID/MID.	VPBank
	Ký hợp đồng	DVS, VPBank và ĐVCNTT ký Hợp đồng.	DVS, VPBank, ĐVCNTT
3	Bàn giao hợp đồng, thiết bị và hướng dẫn sử dụng thiết bị	Bước 3: Bàn giao Hợp đồng, thiết bị cho khách hàng.	
		VPBank bàn giao hợp đồng cho ĐVCNTT	VPBank chủ trì, Đại lý phối hợp
		VPBank Bàn giao thiết bị, ký biên bản giao nhận với KH: - Kiểm tra thông tin TID/MID, tên ĐVCNTT khai báo... - Ký Biên bản bàn giao cùng ĐVCNTT.	VPBank chủ trì, Đại lý phối hợp
		VPBank, Đại lý hướng dẫn sử dụng dịch vụ: - Kiểm tra thực tế các tính năng của dịch vụ: thanh toán (thẻ, QR), xem thông tin giao dịch, tổng kết, hủy hóa đơn, kết nối internet... - Nhắc lại thông tin: hotline bảo trì, bảo dưỡng, vận hành (kết nối nguồn điện, internet, giấy in...)	VPBank, Đại lý
4	Sử dụng dịch vụ	ĐVCNTT sử dụng dịch vụ. Kết thúc quy trình.	

Đầu mỗi nhận thông tin của DVS:

- Anh Ngô Đức Dũng, Email: dung.ngoduc@mobifone.vn
- Chị Nguyễn Thị Hiền Thảo, Email: thao.nguyenhien@mobifone.vn

B. DANH MỤC HỒ SƠ KHI TRIỂN KHAI ĐVCNTT MỚI

I. Điều kiện xét duyệt ĐVCNTT

Đơn vị chấp nhận thanh toán (ĐVCNTT/ĐVCNTT) được xem xét triển khai dịch vụ khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Không nằm trong danh sách đen (blacklist) của Ngân hàng hoặc Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT) và MobiFone tùy theo từng thời kỳ;

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Đăng ký doanh nghiệp hợp pháp tại Việt Nam;
- Hàng hóa, dịch vụ cung cấp không thuộc danh mục ngành nghề cấm đầu tư, kinh doanh hoặc hàng hóa, dịch vụ cấm lưu hành theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ĐVCNTT vi phạm bất kỳ điều kiện nào nêu trên, DVS có quyền từ chối đề nghị hợp tác, dừng việc thẩm định và phân loại ĐVCNTT.

II. Danh mục hồ sơ khi triển khai ĐVCNTT mới

- G: Bản gốc
- O/S: Bản sao có công chứng/chứng thực hoặc bản sao đã được MobiFone đối chiếu với bản gốc và ký xác nhận)

STT	Danh mục hồ sơ	Hình thức hồ sơ	Thời điểm thu thập hồ sơ	Các nội dung cần lưu ý	ĐVCNTT cung cấp	Đơn vị thực hiện/thu thập	Điều kiện
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép đăng ký kinh doanh và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) hoặc cung cấp tài khoản định danh điện tử của tổ chức	O/S	Truy vấn thông tin và đăng ký sử dụng dịch vụ	Trường hợp tổ chức sử dụng tài khoản định danh điện tử, cần cung cấp ảnh chụp thể hiện tài khoản định danh điện tử của tổ chức, bao gồm ảnh chụp bản gốc ĐKKD và màn hình thể hiện thông tin tài khoản định danh điện tử của tổ chức khớp với ĐKKD bản gốc.	X	Đại lý	Bắt buộc
2	Chứng chỉ hành nghề/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh/Giấy phép kinh doanh/Văn bản chứng minh đủ điều kiện kinh doanh khác đối với hàng hóa, ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	O/S	Truy vấn thông tin và đăng ký sử dụng dịch vụ	Bản sao trên cơ sở đối chiếu với bản gốc	X	Đại lý	Bắt buộc
3	Đối với những ĐVCNTT có nhiều hơn 1 cơ sở/ địa điểm kinh doanh hoặc lắp đặt thiết bị mobiPOS tại địa chỉ khác với ĐKKD: + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (đối với trường hợp sử dụng dịch vụ, lắp đặt thiết bị mobiPOS tại chi nhánh); + Hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với trường hợp sử dụng dịch vụ, lắp đặt thiết bị mobiPOS tại địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp);	O/S	Truy vấn thông tin và đăng ký sử dụng dịch vụ	Bản sao trên cơ sở so khớp với bản gốc	X	Đại lý	Bắt buộc
4	CCCD/Thẻ căn cước/ Căn cước điện tử còn hiệu lực của: Đại diện theo pháp luật của doanh	O/S	Truy vấn thông tin và đăng ký sử	Ảnh màn hình thể hiện thông tin trên tài khoản VNeID cấp độ 2 khớp với thông tin	X	Đại lý	Bắt buộc

STT	Danh mục hồ sơ	Hình thức hồ sơ	Thời điểm thu thập hồ sơ	Các nội dung cần lưu ý	ĐVCNTT cung cấp	Đơn vị thực hiện/thu thập	Điều kiện
	nghiệp/ Đại diện theo ủy quyền (trường hợp Người đại diện theo pháp luật không trực tiếp ký Giấy đề nghị đăng ký sử dụng dịch vụ và các văn bản giao dịch khác có liên quan).		dụng dịch vụ	CCCD/Thẻ căn cước.			
5	Văn bản ủy quyền	O/S	Truy vấn thông tin và đăng ký sử dụng dịch vụ	Trong trường hợp: Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ủy quyền cho người khác thực hiện ký Giấy đề nghị đăng ký sử dụng dịch vụ mobiPOS, Hợp đồng đơn vị chấp nhận thanh toán dịch vụ mobiPOS và các văn bản giao dịch khác có liên quan.	X	Đại lý	Nếu có
6	Ảnh chụp cơ sở kinh doanh của ĐVCNTT/ Giấy thông báo địa điểm kinh doanh với các ĐVCNTT chuỗi lớn.	G	Truy vấn thông tin	Hình ảnh cửa hàng bao gồm: Hình ảnh toàn cửa hàng; Biển hiệu thể hiện địa chỉ kinh doanh; Mặt hàng kinh doanh. Trong trường hợp hình ảnh không thể hiện rõ địa chỉ, bắt buộc phải có ảnh thực địa có ĐVCNTT và ĐVKD, đồng thời ĐVKD chịu trách nhiệm cam kết địa chỉ thực địa đúng với địa chỉ trên ĐKKD.	X	Đại lý	Bắt buộc
7	Điều lệ hiện hành của ĐVCNTT	O/S	Đăng ký sử dụng dịch vụ	Trong trường hợp Doanh nghiệp có nhiều đại diện theo pháp luật.	X	Đại lý	Nếu có

STT	Danh mục hồ sơ	Hình thức hồ sơ	Thời điểm thu thập hồ sơ	Các nội dung cần lưu ý	ĐVCNTT cung cấp	Đơn vị thực hiện/thu thập	Điều kiện
8	Thông tin thể hiện danh mục hàng hóa, dịch vụ được phép cung cấp	O/S	Đăng ký sử dụng dịch vụ		X	Đại lý	Bắt buộc
9	Bằng chứng xác minh hoạt động của ĐVCNTT	O/S	Đăng ký sử dụng dịch vụ	- Chụp ảnh hoặc quay video thực tế (hiển thị đầy đủ dấu thời gian và thông tin vị trí được ghi nhận trực tiếp trên thiết bị chụp) tại trụ sở đã đăng ký của ĐVCNTT để lưu hồ sơ (tối thiểu 02 ảnh: 01 ảnh chụp bằng địa chỉ bên ngoài mặt tiền; 1 ảnh chụp toàn bộ không gian bên trong văn phòng, trường hợp hoạt động khác trụ sở chính phải có đăng ký hoạt động văn phòng giao dịch, chụp ảnh cả trụ sở chính và văn phòng giao dịch). - Hình ảnh thể hiện các thao tác trải nghiệm mua hàng hóa, dịch vụ.	X	Đại lý	Bắt buộc
10	Giấy đề nghị đăng ký và sử dụng Dịch vụ mobiPOS	G	Đăng ký sử dụng dịch vụ	Giấy đề nghị sử dụng dịch vụ mobiPOS		Đại lý	Bắt buộc
11	Tài khoản thanh toán của ĐVCNTT mở tại VPBank Tài khoản ký quỹ mở tại VPBank	Xác nhận trên hệ thống	Trước khi ký Hợp Đồng	• Nếu ĐVCNTT đã có CIF tại VPBank thì: - Điền số CIF & TKTT đã có vào Giấy đề nghị sử dụng dịch vụ thanh toán mobiPOS. - Nếu ĐVCNTT không có CIF tại thời điểm đăng kí dịch vụ	X	VPBank-ĐVKD	Bắt buộc

STT	Danh mục hồ sơ	Hình thức hồ sơ	Thời điểm thu thập hồ sơ	Các nội dung cần lưu ý	ĐVCNTT cung cấp	Đơn vị thực hiện/thu thập	Điều kiện
				thì thu thập đầy đủ hồ sơ nhận biết KH, hoàn thiện thủ tục nhận biết KH theo quy định trước khi đăng ký dịch vụ POS cho KH. Nếu ĐVCNTT là HKD, Doanh nghiệp thì tài khoản thanh toán phải là tài khoản tổ chức; (<i>Bắt buộc ĐVCNTT phải mở tài khoản thanh toán tại VPBank trước khi triển khai dịch vụ</i>)			
12	Hợp đồng cung cấp dịch vụ thanh toán mobiPOS và các Phụ lục đính kèm	G	Sau khi có phê duyệt Cấp lãnh đạo của VPBank, MobiFone cho phép ĐVCNTT triển khai Dịch vụ	Hợp đồng cung cấp dịch vụ thanh toán mobiPOS		MobiFone, VPBank-ĐVKD, ĐVCNTT	Bắt buộc
13	Yêu cầu khởi tạo thông số và bàn giao TID MID	G	Khi khởi tạo thông số cho ĐVCNTT	Yêu cầu khởi tạo thông số và bàn giao TID MID ban hành kèm Hướng dẫn nghiệp vụ		MobiFone, VPBank-ĐVKD, PHTT, PTTĐST	Bắt buộc

STT	Danh mục hồ sơ	Hình thức hồ sơ	Thời điểm thu thập hồ sơ	Các nội dung cần lưu ý	ĐVCNTT cung cấp	Đơn vị thực hiện/thu thập	Điều kiện
14	Biên bản giao nhận thiết bị thanh toán thẻ.	G	Khi thực hiện bàn giao, lắp đặt thiết bị cho ĐVCNTT		X	VPBank-PHTT	Bắt buộc